

Số: 05/TB-PGDĐT

Long Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách học sinh trúng tuyển và lịch học Đội tuyển cấp Quận và năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 22/2014/VBHN - BGDDT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia;
Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-PGDĐT ngày 18/7/2023 về việc bồi dưỡng và thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa và khoa học năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả bài thi của học sinh và kết quả chấm của Ban giám khảo đối với 10 môn văn hóa;

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo một số nội dung sau:

1. Danh sách học sinh tham gia Đội tuyển

(Theo danh sách đính kèm)

2. Lịch học và thời gian học

- Thời gian: Từ 14h00 đến 17h00 thứ Năm, thứ Bảy và Chủ nhật các ngày trong tuần; Từ ngày 23/11/2023.

- Trường hợp học sinh có tên trong danh sách vì lí do khách quan không tham gia Đội tuyển cấp Quận, Hiệu trưởng nhà trường báo cáo bằng văn bản về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đ/c Đà Giang nhận) chậm nhất 16h ngày 21/11/2023.

3. Triển khai việc Tổ chức thi và bồi dưỡng môn Tiếng Nhật và môn KHTN

- Thời gian và địa điểm thi : 8h00 thứ 3 ngày 21/11/2023 tại trường THCS Nguyễn Gia Thiều, địa chỉ: phố Nguyễn Minh Châu, phường Phúc Đồng, Quận Long Biên.

- Đối tượng:

+ Môn Tiếng Nhật là những học sinh không thuộc danh sách học sinh dự thi của 10 môn văn hóa.

+ Môn KHTN là những học sinh đã tham gia lớp đào tạo HSG vòng 1 các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học.

- Các trường nộp danh sách học sinh đăng ký dự thi (theo mẫu đính kèm) bản mềm gửi về mail: nguyendagiang@longbien.edu.vn trước 10h thứ 7 ngày 18/11/2023. Bản dấu đỏ nộp về PGD ngày 20/11/2023 (Đ/c Đà Giang nhận)

- Hình thức đào tạo Đội tuyển môn KHTN và môn Tiếng Nhật:

+ Môn KHTN : học trực tuyến

+ Môn Tiếng Nhật: Các trường phối hợp với bên liên kết đào tạo để chủ động bồi dưỡng đội tuyển của trường mình.

4. Một số qui định

- Học sinh viết đơn xin học và cam kết (*nội dung: chấp hành nghiêm túc các quy định của Đội tuyển, không vi phạm nội qui học tập...*), đơn có chữ ký của CMHS và xác nhận của Ban giám hiệu nhà trường (Nhà trường tổng hợp đơn, báo cáo số lượng học sinh tham gia Đội tuyển cấp Quận về phòng Giáo dục và Đào tạo - Đ/c **Nguyễn Đà Giang** ngày 21/11/2023).

- Trong quá trình học tập, nếu học sinh không nghiêm túc, vi phạm các nội qui, qui định của lớp học, kết quả học tập không tiến bộ, BTC có thể xem xét và cử học sinh có kết quả liên kề thay thế.

5. Trách nhiệm của Nhà trường

- Thông báo danh sách học sinh học Đội tuyển cấp Quận và nội dung nêu tại **Mục 1, 2, 3.4** của văn bản này đến HS và CMHS;

- Tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh tại đơn vị mình đảm bảo hiệu quả; động viên, quan tâm, tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên tham gia học tập và giảng dạy trong suốt thời gian tổ chức ôn luyện;

- Phối hợp với CMHS, có phương án đưa, đón học sinh đến địa điểm học đảm bảo an toàn, đúng lịch, đúng giờ.

Để kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố đạt kết quả cao, phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện và có những giải pháp trong việc bồi dưỡng, nâng cao chất lượng mũi nhọn của các trường đạt chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Các trường THCS (để t/h);
- Lưu tổ THCS, VP.



**KẾT QUẢ CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH DỰ THI HSG CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Ban hành kèm theo Thông báo số **05** /TB-PGDĐT ngày 17/11/2023 của phòng GDĐT Long Biên)

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
1	T18	Phạm Khôi	Nguyên	16	10	2009	9		Sài Đồng	Tin	Dự thi TP
2	T22	Vũ Hòa	Vượng	5	8	2009	9		Đô Thị Việt Hưng	Tin	Dự thi TP
3	T11	Nguyễn Trung	Hải	10	11	2009	9		Chu Văn An	Tin	Dự thi TP
4	T17	Vũ Khôi	Nguyên	12	8	2009	9		Chu Văn An	Tin	Dự thi TP
5	T07	Trần Minh	Đức	5	3	2009	9		Gia Thụy	Tin	Dự thi TP
6	T06	Nguyễn Văn Trí	Đức	7	1	2009	9		Chu Văn An	Tin	
7	T08	Nguyễn Tài	Đức	23	8	2009	9		Ngọc Lâm	Tin	
8	T15	Nguyễn Bảo	Long	13	2	2009	9		Ngọc Lâm	Tin	
9	T21	Trịnh Minh	Đặng	22	2	2009	9		Chu Văn An	Tin	
10	T04	Nguyễn Bảo	Châu	23	9	2009	9		Long Biên	Tin	
11	T20	Lê Nguyễn Hữu	Vinh	24	1	2009	9		Bồ Đề	Tin	
12	T01	Hoàng Kỳ	Anh	8	5	2009	9		Lý Thường Kiệt	Tin	
13	T10	Bùi Trần Khánh	Duy	4	11	2009	9		Gia Thụy	Tin	
14	T05	Phạm Ngọc	Đức	1	1	2009	9		Đức Giang	Tin	
15	T19	Đặng Quang	Tùng	19	6	2009	9		Việt Hưng	Tin	
16	T14	Trần Khánh	Linh	31	12	2009	9		Ngọc Lâm	Tin	
17	T16	Nguyễn Đức	Minh	7	1	2009	9		Long Biên	Tin	
18	T03	Vũ Việt	Anh	28	2	2009	9		Phúc Lợi	Tin	
19	T09	Hà Bùi Quang	Dũng	20	10	2009	9		Phúc Lợi	Tin	
20	T13	Nguyễn An	Khánh	21	11	2009	9		Gia Thụy	Tin	
21	T02	Kiều Duy	Anh	1	2	2009	9		Ái Mộ	Tin	
22	T12	Vương Gia	Huy	8	4	2009	9		Thanh Am	Tin	
23	T23	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	27	7	2009	9		Thanh Am	Tin	
24	Đ13	Vũ Tuấn	Hung	15	12	2009	9	A2	Chu Văn An	Địa	Dự thi TP
25	Đ10	Trần Nguyễn Hà	Chi	9	5	2009	9	A2	Gia Thụy	Địa	Dự thi TP
26	Đ32	Trần Hiền	Trang	20	4	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Địa	Dự thi TP
27	Đ31	Lê Phan Huyền	Trang	10	3	2009	9	A6	Gia Thụy	Địa	Dự thi TP
28	Đ09	Đào Bảo	Châu	14	8	2009	9	A1	Chu Văn An	Địa	Dự thi TP
29	Đ25	Nguyễn Thế	Phú	3	4	2009	9	A4	Chu Văn An	Địa	Dự thi TP
30	Đ05	Hoàng Bảo	Anh	13	8	2009	9	A7	Chu Văn An	Địa	Dự thi TP
31	Đ30	Nguyễn Phương	Thảo	19	8	2009	9	A3	Ngọc Lâm	Địa	Dự thi TP
32	Đ34	Trần Phương	Trúc	9	11	2009	9	A7	Long Biên	Địa	Dự thi TP
33	Đ16	Lê Trang	Linh	20	10	2009	9	H	Ái Mộ	Địa	Dự thi TP

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
34	Đ19	Nguyễn Hồng	Minh	5	8	2009	9	A1	Thanh Am	Địa	
35	Đ15	Vũ Quốc	Khánh	15	10	2009	9	A2	Gia Thụy	Địa	
36	Đ18	Nguyễn Bảo	Linh	15	10	2009	9	A2	Việt Hưng	Địa	
37	Đ23	Nguyễn Thảo	My	13	6	2009	9	A7	Long Biên	Địa	
38	Đ17	Vũ Khánh	Linh	8	12	2009	9	A7	Long Biên	Địa	
39	Đ03	Bùi Hà	Anh	7	4	2009	9	B	Ái Mộ	Địa	
40	Đ27	Lê Uyển	San	26	11	2009	9	A1	Chu Văn An	Địa	
41	Đ14	Lê Ngọc	Huyền	30	12	2009	9	A2	Việt Hưng	Địa	
42	Đ06	Nguyễn Trần Nhật	Anh	29	11	2009	9	A6	Gia Thụy	Địa	
43	Đ08	Nguyễn Hữu Bảo	Anh	18	2	2009	9	D	Giang Biên	Địa	
44	Đ22	Bùi Đức	Minh	7	3	2009	9	A1	Thượng Thanh	Địa	
45	Đ20	Nguyễn Hữu	Minh	28	9	2009	9	A6	Gia Thụy	Địa	
46	Đ35	Phạm Trần Minh	Tuấn	15	3	2009	9	A2	Gia Thụy	Địa	
47	Đ21	Nguyễn Tuấn	Minh	11	1	2009	9	B	Ngô Gia Tự	Địa	
48	Đ01	Trương Quỳnh	Anh	5	4	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Địa	
49	Đ12	Đỗ Quang	Duy	4	10	2009	9	A1	Long Biên	Địa	
50	Đ07	Chu Hồng	Anh	3	2	2010	9	A3	Lý Thường Kiệt	Địa	
51	Đ24	Âu Ánh	Nguyệt	10	4	2009	9	A2	Việt Hưng	Địa	
52	Đ28	Nguyễn Kim	Thành	20	11	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Địa	
53	Đ29	Âu Quang	Thành	30	1	2009	9	A1	Việt Hưng	Địa	
54	Đ04	Lê Hoàng	Anh	25	12	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Địa	
55	Đ11	Lê Ngọc	Diễm	30	11	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Địa	
56	Đ02	Lâm Đặng Tuấn	Anh	12	6	2009	9	A5	Long Biên	Địa	
57	Đ26	Nguyễn Hoàng	Phương	29	3	2009	9	E	Ái Mộ	Địa	
58	Đ33	Lương Minh	Triết	4	3	2009	9	A5	Long Biên	Địa	
59	CD01	Nguyễn Thị Thu	An	30	3	2009	9	A1	Ngọc Thụy	GDCD	Dự thi TP
60	CD32	Nguyễn Minh	Trang	18	7	2009	9	A2	Sài Đồng	GDCD	Dự thi TP
61	CD13	Ngô Thúy	Hà	6	7	2009	9	A3	Phúc Đồng	GDCD	Dự thi TP
62	CD05	Đỗ Hải	Anh	22	1	2009	9	A2	Chu Văn An	GDCD	Dự thi TP
63	CD08	Đỗ Khánh	Chi	3	11	2009	9	A1	Ngọc Thụy	GDCD	Dự thi TP
64	CD07	Phạm Hà	Chi	6	6	2009	9	A6	Long Biên	GDCD	Dự thi TP
65	CD31	Vũ Thủy	Tiên	5	8	2009	9	A3	Phúc Đồng	GDCD	Dự thi TP
66	CD33	Vũ Minh	Trang	19	5	2009	9	M	Thạch Bàn	GDCD	Dự thi TP
67	CD12	Nguyễn Thu	Giang	10	2	2009	9	D	Ái Mộ	GDCD	Dự thi TP
68	CD19	Trần Thùy	Linh	21	6	2009	9	D	Giang Biên	GDCD	Dự thi TP
69	CD03	Nguyễn Tổ	Anh	17	5	2009	9	A1	Chu Văn An	GDCD	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
70	CD11	Dư Thùy	Dương	9	10	2009	9	A2	Gia Thụy	GDCD	
71	CD14	Lê Ngọc	Hà	29	11	2009	9	A2	Lý Thường Kiệt	GDCD	
72	CD35	Đinh Bảo	Tú	24	9	2009	9	C	Ngô Gia Tự	GDCD	
73	CD30	Nguyễn Phương	Thùy	26	4	2009	9	A1	Bồ Đề	GDCD	
74	CD26	Đặng Phương	Nguyên	27	1	2009	9	A6	Chu Văn An	GDCD	
75	CD29	Ngô Minh	Thư	27	12	2009	9	A5	Đô Thị Việt Hưng	GDCD	
76	CD25	Nguyễn Thảo	Nguyên	1	6	2009	9	A4	Chu Văn An	GDCD	
77	CD27	Lê Yến	Nhi	15	10	2009	9	A1	Cự Khối	GDCD	
78	CD09	Nguyễn Ngọc	Diễm	4	10	2009	9	A9	Sài Đồng	GDCD	
79	CD17	Nguyễn Thanh	Hằng	23	3	2009	9	A6	Long Biên	GDCD	
80	CD16	Hoàng Minh	Hằng	30	7	2009	9	A1	Ngọc Thụy	GDCD	
81	CD02	Lê Quỳnh	Anh	29	9	2009	9	A2	Lý Thường Kiệt	GDCD	
82	CD15	Nguyễn Bích	Hà	17	10	2009	9	A9	Sài Đồng	GDCD	
83	CD36	Nguyễn Nga Linh	Tú	22	2	2009	9	A3	Nguyễn Bình Khiêm	GDCD	
84	CD22	Dương Tài	Linh	19	1	2009	9	A1	Cự Khối	GDCD	
85	CD04	Hà Bảo	Anh	24	12	2009	9	A3	Ngọc Lâm	GDCD	
86	CD10	Lê Thị Mai	Dương	15	12	2009	9	D	Ngô Gia Tự	GDCD	
87	CD28	Tạ Thái	Son	28	7	2009	9	C	Ái Mộ	GDCD	
88	CD18	Bùi Thị Hoàng	Lan	30	5	2009	9	A5	Gia Thụy	GDCD	
89	CD24	Dương Minh Khánh	Ngọc	11	10	2009	9	A5	Gia Thụy	GDCD	
90	CD20	Hoàng Khánh	Linh	16	3	2009	9	A2	Phúc Đồng	GDCD	
91	CD23	Nguyễn Xuân Trà	My	14	3	2009	9	A	Đức Giang	GDCD	
92	CD06	Đào Trần Trúc	Bảo	25	6	2009	9	A5	Gia Thụy	GDCD	
93	CD21	Nguyễn Diệu	Linh	12	9	2009	9	A5	Long Biên	GDCD	
94	CD34	Nguyễn Quỳnh	Trang	1	8	2009	9	A2	Thanh Am	GDCD	
95	V17	Nguyễn Nhật	Linh	1	7	2009	9	A3	Chu Văn An	Văn	Dự thi TP
96	V22	Nguyễn Thiên	Mỹ	20	3	2009	9	A6	Gia Thụy	Văn	Dự thi TP
97	V31	Trương Bảo	Trâm	5	5	2009	9	B	Ái Mộ	Văn	Dự thi TP
98	V24	Kiều Hiếu	Ngân	27	6	2009	9	A4	Chu Văn An	Văn	Dự thi TP
99	V06	Võ Ngân	Anh	11	11	2009	9	A7	Gia Thụy	Văn	Dự thi TP
100	V23	Đỗ Trần Phương	Nam	5	2	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Văn	Dự thi TP
101	V25	Lương Đỗ Tường	Nhi	24	6	2008	9	B	Ái Mộ	Văn	Dự thi TP
102	V27	Trần Ngọc Uyên	Thảo	5	7	2009	9	A2	Chu Văn An	Văn	Dự thi TP
103	V33	Nguyễn Việt	Tú	3	8	2009	9	A6	Đô Thị Việt Hưng	Văn	Dự thi TP
104	V34	Lê Thanh	Tú	29	7	2009	9	A7	Gia Thụy	Văn	Dự thi TP
105	V15	Đỗ Thảo	Linh	20	10	2009	9	C	Ái Mộ	Văn	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
106	V16	Bùi Gia	Linh	14	1	2009	9	A4	Sài Đồng	Văn	
107	V32	Phạm Trần Linh	Trang	3	1	2009	9	A6	Đô Thị Việt Hưng	Văn	
108	V05	Phạm Quỳnh	Anh	11	11	2009	9	A1	Chu Văn An	Văn	
109	V28	Phạm Thị Thanh	Thảo	19	11	2009	9	K	Thạch Bàn	Văn	
110	V29	Chữ Anh	Thư	12	4	2009	9	A2	Chu Văn An	Văn	
111	V30	Trần Anh	Thư	6	3	2009	9	A1	Phúc Lợi	Văn	
112	V35	Vũ Thanh	Vân	8	1	2009	9	A6	Đô Thị Việt Hưng	Văn	
113	V03	Nguyễn Quỳnh	Anh	10	10	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Văn	
114	V04	Nguyễn Ngọc	Anh	26	5	2009	9	A7	Long Biên	Văn	
115	V11	Doãn Thanh	Hương	27	6	2009	9	A1	Sài Đồng	Văn	
116	V13	Đỗ Trường	Khánh	30	7	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Văn	
117	V18	Nguyễn Cẩm	Linh	31	8	2009	9	A2	Ngọc Lâm	Văn	
118	V20	Nguyễn Gia	Linh	11	5	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Văn	
119	V08	Ngô Nhật	Anh	5	2	2009	9	A5	Gia Thụy	Văn	
120	V14	Nguyễn Phúc Hiền	Lê	7	7	2009	9	A1	Nguyễn Gia Thiều	Văn	
121	V21	Nguyễn Hà	Linh	28	11	2009	9	A3	Sài Đồng	Văn	
122	V26	Trần Phương	Thảo	27	12	2009	9	A7	Long Biên	Văn	
123	V01	Nguyễn Diệu	Anh	4	9	2009	9	A	Ái Mộ	Văn	
124	V02	Trần Lê Hải	Anh	5	11	2009	9	C	Ái Mộ	Văn	
125	V09	Mai Minh	Châu	1	8	2009	9	E	Ái Mộ	Văn	
126	V12	Vũ Thị Ngọc	Khánh	13	10	2009	9	A5	Chu Văn An	Văn	
127	V07	Nông Phạm Minh	Anh	14	8	2009	9	A2	Chu Văn An	Văn	
128	V10	Lưu Linh	Chi	15	8	2009	9	B	Ái Mộ	Văn	
129	V19	Nguyễn Hà Khánh	Linh	12	1	2009	9		Ngọc Lâm	Văn	
130	SH14	Vũ Chi	Mai	10	8	2009	9	A4	Chu Văn An	Sinh học	Dự thi TP
131	SH12	Vũ Văn	Kiệt	27	3	2009	9	A	Đức Giang	Sinh học	Dự thi TP
132	SH22	Vũ Hà Minh	Ngọc	17	8	2009	9	A1	Đô Thị Việt Hưng	Sinh học	Dự thi TP
133	SH23	Hồ Tuyết	Nhi	24	8	2009	9	C	Ái Mộ	Sinh học	Dự thi TP
134	SH24	Trang Bảo	Nhi	12	5	2009	9	A2	Gia Thụy	Sinh học	Dự thi TP
135	SH25	Đặng Hoàng Hải	Phong	19	10	2009	9	A6	Chu Văn An	Sinh học	Dự thi TP
136	SH08	Kiều Uyên	Chi	13	1	2009	9	A5	Chu Văn An	Sinh học	Dự thi TP
137	SH21	Trần Thái	Ngọc	23	1	2009	9	A5	Long Biên	Sinh học	Dự thi TP
138	SH04	Nguyễn Hà	Anh	5	4	2009	9	A4	Việt Hưng	Sinh học	Dự thi TP
139	SH31	Nguyễn Minh	Thư	11	7	2009	9	A4	Việt Hưng	Sinh học	Dự thi TP
140	SH19	Nguyễn Sỹ	Minh	31	8	2009	9	A3	Chu Văn An	Sinh học	
141	SH32	Vương Minh	Thư	3	4	2009	9	D	Ngô Gia Tự	Sinh học	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
142	SH02	Đỗ Quỳnh	Anh	30	4	2009	9	A6	Gia Thụy	Sinh học	
143	SH15	Kiều Thanh	Mai	20	1	2009	9	A5	Đô Thị Việt Hưng	Sinh học	
144	SH30	Dương Tuấn	Thành	28	6	2009	9	A2	Sài Đồng	Sinh học	
145	SH11	Giáp Mạnh	Hải	3	8	2009	9	A3	Ngọc Lâm	Sinh học	
146	SH01	Nguyễn Thái	Anh	3	2	2009	9	A6	Gia Thụy	Sinh học	
147	SH17	Dương Tuấn	Minh	10	7	2009	9	A2	Gia Thụy	Sinh học	
148	SH09	Trần Mai	Chi	4	1	2009	9	A5	Gia Thụy	Sinh học	
149	SH34	Đỗ Quỳnh	Trang	24	6	2009	9	A1	Chu Văn An	Sinh học	
150	SH35	Nguyễn Phương	Trang	17	10	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Sinh học	
151	SH10	Lê Tuấn	Đạt	21	12	2009	9	A3	Ngọc Lâm	Sinh học	
152	SH28	Đỗ Thị Mai	Phương	18	1	2009	9	A4	Cự Khối	Sinh học	
153	SH03	Nguyễn Thu	Anh	12	6	2009	9	B	Ái Mộ	Sinh học	
154	SH20	Dương Ngọc Thảo	My	7	2	2009	9	A2	Sài Đồng	Sinh học	
155	SH06	Vũ Đức	Anh	11	3	2009	9	A2	Ngọc Lâm	Sinh học	
156	SH26	Nguyễn Tú	Phương	14	8	2009	9	A1	Thượng Thanh	Sinh học	
157	SH07	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	16	11	2009	9	A5	Gia Thụy	Sinh học	
158	SH16	Nguyễn Hoàng	Mai	21	8	2009	9	E	Thạch Bàn	Sinh học	
159	SH33	Nguyễn Minh	Thư	10	1	2009	9	A5	Gia Thụy	Sinh học	
160	SH05	Vũ Phương Kỳ	Anh	23	7	2009	9	A7	Long Biên	Sinh học	
161	SH18	Vũ Quang	Minh	2	11	2009	9	A6	Chu Văn An	Sinh học	
162	SH29	Nguyễn Giang	Sơn	24	10	2009	9	A4	Đô Thị Việt Hưng	Sinh học	
163	SH13	Nguyễn Thùy	Linh	11	2	2009	9	A1	Thượng Thanh	Sinh học	
164	SH27	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	28	1	2009	9	A5	Long Biên	Sinh học	
165	TA22	Trần Tuấn	Minh	4	9	2009	9	A4	Đô Thị Việt Hưng	Tiếng Anh	Dự thi TP
166	TA23	Nguyễn Đức	Minh	14	1	2009	9	MT	Wellspring	Tiếng Anh	Dự thi TP
167	TA25	Dương Khánh	Ngọc	29	1	2009	9	A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	Dự thi TP
168	TA20	Nguyễn Khánh	Linh	6	10	2009	9	A1	Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Dự thi TP
169	TA10	Nguyễn Lê	Dũng	22	5	2009	9	B1	Vinschool The Harmony	Tiếng Anh	Dự thi TP
170	TA21	Mai Lê Ngọc	Linh	8	6	2009	9	A1	Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Dự thi TP
171	TA28	Nguyễn Minh	Phúc	26	6	2009	9	B2	Vinschool The Harmony	Tiếng Anh	Dự thi TP
172	TA04	Lê Đức	Anh	25	1	2009	9	A6	Gia Thụy	Tiếng Anh	Dự thi TP
173	TA35	Trần Đoàn Đức	Trí	16	7	2009	9	A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	Dự thi TP
174	TA29	Trần Hồng	Sơn	8	8	2009	9	A2	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	Dự thi TP
175	TA11	Vũ Nguyễn Hồng	Hà	4	9	2009	9	A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	Dự thi TP
176	TA09	Trương Bình Lê	Đạt	14	11	2009	9	A2	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	Dự thi TP

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
177	TA33	Lê An Bảo	Trân	5	11	2009	9	A6	Vinschool The Harmony	Tiếng Anh	Dự thi TP
178	TA05	Đào Duy	Bách	15	1	2009	9	A2	Thượng Thanh	Tiếng Anh	Dự thi TP
179	TA13	Đỗ Nguyễn Gia	Huy	25	7	2009	9	A6	Gia Thụy	Tiếng Anh	Dự thi TP
180	TA17	Vũ Hoàng	Lâm	22	2	2009	9	C	Ái Mộ	Tiếng Anh	
181	TA07	Tạ Phương	Chi	29	8	2009	9	A8	Gia Thụy	Tiếng Anh	
182	TA06	Võ Khánh	Băng	24	8	2009	9	A1	Phúc Lợi	Tiếng Anh	
183	TA08	Phạm Trọng	Đạt	18	2	2009	9	A5	Gia Thụy	Tiếng Anh	
184	TA30	Minh Phương	Thảo	9	10	2009	9	A6	Chu Văn An	Tiếng Anh	
185	TA15	Nguyễn Tâm	Khánh	23	4	2009	9	B1	Vinschool The Harmony	Tiếng Anh	
186	TA19	Nguyễn Bảo	Lâm	14	7	2009	9	A1	Việt Hưng	Tiếng Anh	
187	TA14	Nguyễn An	Khanh	27	1	2009	9	AD2	Wellspring	Tiếng Anh	
188	TA26	Dương Quỳnh	Ngọc	6	11	2009	9	A1	Thanh Am	Tiếng Anh	
189	TA31	Bùi Hương	Thảo	8	4	2009	9	A5	Chu Văn An	Tiếng Anh	
190	TA27	Nguyễn Minh	Ngọc	2	12	2009	9	A5	Chu Văn An	Tiếng Anh	
191	TA32	Đào Hoàng Anh	Thư	18	10	2009	9	A3	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	
192	TA24	Dương Nam	Minh	27	9	2009	9	D	Giang Biên	Tiếng Anh	
193	TA03	Nguyễn Quỳnh	Anh	10	6	2009	9	A1	Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	
194	TA01	Nguyễn Phúc Gia	An	23	1	2009	9	M	Đô Thị Việt Hưng	Tiếng Anh	
195	TA02	Phùng Hiền	Anh	9	1	2009	9	B	Ái Mộ	Tiếng Anh	
196	TA34	Nguyễn Minh	Trang	14	1	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	
197	TA18	Nguyễn Tuệ	Lâm	21	10	2009	9	A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	
198	TA36	Dương Thu	Uyên	8	3	2009	9	A1	Nguyễn Bình Khiêm	Tiếng Anh	
199	TA16	Lê Ngọc	Khánh	23	1	2009	9	A1	Thượng Thanh	Tiếng Anh	
200	TA12	Phạm Tấn	Hưng	17	8	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	
201	TH06	Lê Nguyễn Khánh	Vy	18	3	2009	9	A1	Chu Văn An	Toán	Dự thi TP
202	TH03	Vũ Khánh	Lâm	2	10	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	Dự thi TP
203	TH02	Trần Minh	Khôi	8	3	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Toán	Dự thi TP
204	TH05	Từ Hiếu	Tâm	23	7	2009	9	A5	Đô Thị Việt Hưng	Toán	Dự thi TP
205	TH08	Trần Nghĩa	Dũng	9	9	2009	9	A5	Đô Thị Việt Hưng	Toán	Dự thi TP
206	TH22	Phùng Bảo	Nam	10	10	2009	9	I	Thạch Bàn	Toán	Dự thi TP
207	TH04	Nguyễn Đắc	Lương	19	12	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Toán	Dự thi TP

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
208	TH17	Lê Đức	Anh	31	10	2009	9	A6	Thượng Thanh	Toán	Dự thi TP
209	TH01	Cao Nhật	Minh	4	11	2009	9	A2	Sài Đồng	Toán	Dự thi TP
210	TH07	Phạm Khôi	Nguyên	24	4	2009	9	A5	Long Biên	Toán	Dự thi TP
211	TH09	Nguyễn Lê	Hiếu	30	3	2009	9	A3	Sài Đồng	Toán	
212	TH12	Nguyễn Hà	Linh	26	2	2009	9	A5	Gia Thụy	Toán	
213	TH11	Trần Trọng	Dũng	4	7	2009	9	H	Thạch Bàn	Toán	
214	TH15	Nguyễn Hữu	Thành	17	8	2009	9	A2	Sài Đồng	Toán	
215	TH27	Nguyễn Gia	Bảo	22	2	2009	9	A3	Sài Đồng	Toán	
216	TH16	Trần Minh	Tiến	20	11	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	
217	TH29	Lương Ngọc	Duy	1	6	2009	9	A3	Gia Thụy	Toán	
218	TH10	Đặng Bích	Diệp	11	8	2009	9	A6	Gia Thụy	Toán	
219	TH30	Mai Chí	Tùng	12	1	2009	9	A2	Ngọc Lâm	Toán	
220	TH35	Nguyễn Huy	Thịnh	10	2	2009	9	A2	Thượng Thanh	Toán	
221	TH13	Trần Bảo	Long	4	5	2009	9	A	Ái Mộ	Toán	
222	TH25	Nguyễn Đức	Kiên	30	7	2009	9	A6	Gia Thụy	Toán	
223	TH32	Đỗ Trung	Dũng	7	6	2009	9	C	Ngô Gia Tự	Toán	
224	TH14	Trần Tuấn	Phong	15	2	2009	9	A7	Long Biên	Toán	
225	TH23	Trần Minh	Hiếu	13	6	2009	9	A2	Sài Đồng	Toán	
226	TH33	Nguyễn Gia	Hung	16	5	2009	9	C	Ngô Gia Tự	Toán	
227	TH34	Hoàng	Phong	19	10	2009	9	A5	Gia Thụy	Toán	
228	TH21	Nguyễn Lê	Kỳ	29	11	2009	9	G	Thạch Bàn	Toán	
229	TH28	Nguyễn Mai	Chi	19	1	2009	9	A2	Gia Thụy	Toán	
230	TH20	Nguyễn Quang	Kiệt	27	1	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	
231	TH18	Mai Minh	Châu	31	10	2009	9	A2	Gia Thụy	Toán	
232	TH31	Phạm Minh	Vũ	2	11	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Toán	
233	TH19	Bùi Huy Vũ	Đạt	21	12	2009	9	A5	Gia Thụy	Toán	
234	TH26	Khúc Hà	Anh	19	6	2009	9	A3	Chu Văn An	Toán	
235	TH24	Nguyễn Tú	Linh	7	11	2009	9	A2	Nguyễn Bình Khiêm	Toán	
236	VL27	Trương Bá Chí	Thành	19	3	2009	9	A1	Chu Văn An	Vật lí	Dự thi TP
237	VL18	Nguyễn Nhật	Minh	27	12	2009	9	A1	Chu Văn An	Vật lí	Dự thi TP
238	VL17	Vũ Lâm Đức	Minh	13	11	2009	9	A1	Chu Văn An	Vật lí	Dự thi TP
239	VL08	Lê Minh	Hải	29	3	2009	9		Gia Thụy	Vật lí	Dự thi TP

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
240	VL32	Nguyễn Anh	Tùng	20	2	2009	9	A	Ái Mộ	Vật lí	Dự thi TP
241	VL09	Đinh Võ Ánh	Hào	24	10	2009	9	A2	Sài Đồng	Vật lí	Dự thi TP
242	VL01	Thạch Hà	Anh	23	2	2009	9	A2	Chu Văn An	Vật lí	Dự thi TP
243	VL10	Chu Nhật	Hào	15	11	2009	9	A5	Chu Văn An	Vật lí	Dự thi TP
244	VL16	Đỗ Thế	Khôi	17	3	2009	9	A4	Cự Khối	Vật lí	Dự thi TP
245	VL15	Lê Gia	Khoa	9	1	2009	9	A	Ái Mộ	Vật lí	Dự thi TP
246	VL31	Phạm Viết	Triết	4	4	2009	9	A5	Chu Văn An	Vật lí	
247	VL28	Nguyễn Phương	Thảo	16	7	2009	9	D	Giang Biên	Vật lí	
248	VL12	Lê Sỹ	Hiền	29	3	2009	9	A5	Gia Thụy	Vật lí	
249	VL20	Nguyễn Nhật	Nam	3	1	2009	9	A2	Chu Văn An	Vật lí	
250	VL35	Lê Khoa	Vũ	26	11	2009	9	A1	Chu Văn An	Vật lí	
251	VL25	Phạm Duy	Thắng	14	8	2009	9	A	Ái Mộ	Vật lí	
252	VL06	Đào Công	Duy	1	1	2009	9	C	Ái Mộ	Vật lí	
253	VL13	Đặng Quang	Hung	20	12	2009	9	A2	Chu Văn An	Vật lí	
254	VL29	Đặng Hoàng Thanh	Thúy	6	4	2009	9	A2	Sài Đồng	Vật lí	
255	VL04	Bùi Đăng	Dũng	27	1	2009	9	A3	Sài Đồng	Vật lí	
256	VL07	Đào Thiện	Hải	18	9	2009	9	A	Ái Mộ	Vật lí	
257	VL33	Trần Hải	Tùng	24	7	2009	9	A2	Chu Văn An	Vật lí	
258	VL19	Nguyễn Tuệ	Minh	16	2	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Vật lí	
259	VL14	Ngô Duy	Khánh	25	3	2009	9	A	Ái Mộ	Vật lí	
260	VL21	Lương Bảo	Nam	10	10	2009	9	A2	Sài Đồng	Vật lí	
261	VL22	Nguyễn Thành	Phong	2	3	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Vật lí	
262	VL34	Lê Quốc	Việt	26	1	2009	9	A2	Thượng Thanh	Vật lí	
263	VL02	Nguyễn Phúc An	Bình	19	10	2009	9	A1	Việt Hưng	Vật lí	
264	VL11	Nguyễn Đồng Xuân	Hiền	29	7	2009	9	A8	Gia Thụy	Vật lí	
265	VL24	Dương Hồng	Quảng	20	4	2009	9	A1	Ngọc Lâm	Vật lí	
266	VL30	Lê Vũ Mai	Trang	5	1	2009	9	A8	Gia Thụy	Vật lí	
267	VL05	Trần Đình Thế	Dũng	31	1	2009	9	A5	Đô Thị Việt Hưng	Vật lí	
268	VL23	Nguyễn Hoàng Hà	Phương	29	5	2009	9	A4	Lý Thường Kiệt	Vật lí	
269	VL03	Lê Lan	Chi	26	5	2009	9		Gia Thụy	Vật lí	
270	VL26	Đinh Kiều	Thanh	25	10	2009	9	A4	Việt Hưng	Vật lí	
271	HH17	Nguyễn Đăng	Khoa	11	6	2009	9	A4	Chu Văn An	Hóa học	Dự thi TP
272	HH18	Nguyễn Minh	Khôi	23	2	2009	9	A	Ái Mộ	Hóa học	Dự thi TP
273	HH33	Nguyễn Anh	Thư	15	9	2009	9	C	Ngô Gia Tự	Hóa học	Dự thi TP
274	HH22	Nguyễn Nhật	Minh	3	1	2009	9	A2	Chu Văn An	Hóa học	Dự thi TP

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
275	HH11	Nguyễn Tiến Hà	Dũng	15	8	2009	9	A2	Ngọc Thụy	Hóa học	Dự thi TP
276	HH16	Nguyễn Nam	Khánh	12	10	2009	9	A3	Sài Đồng	Hóa học	Dự thi TP
277	HH12	Nguyễn Văn	Hương	12	12	2009	9	A3	Ngọc Lâm	Hóa học	Dự thi TP
278	HH03	Lê Trần Hải	Anh	5	8	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Hóa học	Dự thi TP
279	HH27	Phạm Lê Minh	Phương	30	4	2009	9	A3	Thanh Am	Hóa học	Dự thi TP
280	HH23	Phạm Quang	Minh	10	8	2009	9	A6	Gia Thụy	Hóa học	Dự thi TP
281	HH30	Nguyễn Hà	Quyên	10	11	2009	9	A2	Sài Đồng	Hóa học	
282	HH04	Trần Diệp	Anh	10	5	2009	9	A2	Gia Thụy	Hóa học	
283	HH34	Lê Thu	Trang	25	4	2009	9	C	Ngô Gia Tự	Hóa học	
284	HH31	Lê Trọng	Thanh	12	3	2009	9	A1	Chu Văn An	Hóa học	
285	HH06	Nguyễn Bảo	Châu	30	11	2009	9	A5	Ái Mộ	Hóa học	
286	HH08	Lê Khánh	Chi	28	11	2009	9	A4	Chu Văn An	Hóa học	
287	HH01	Phạm Vũ Thuận	An	20	6	2009	9	B	Ngô Gia Tự	Hóa học	
288	HH10	Lê Minh	Đăng	3	9	2009	9	A8	Gia Thụy	Hóa học	
289	HH02	Lê Bảo	Anh	19	8	2009	9	A	Ái Mộ	Hóa học	
290	HH13	Hoàng Quang	Huy	28	12	2009	9	I	Thạch Bàn	Hóa học	
291	HH21	Phạm Nguyễn Đăng	Lưu	11	3	2009	9	A5	Đô Thị Việt Hưng	Hóa học	
292	HH26	Vũ An	Phú	1	11	2009	9	A2	Thượng Thanh	Hóa học	
293	HH24	Nguyễn Hồng	Minh	2	12	2009	9	A6	Đô Thị Việt Hưng	Hóa học	
294	HH19	Nguyễn Tuấn	Kiệt	16	8	2009	9	K	Thạch Bàn	Hóa học	
295	HH29	Vũ Nhật	Quang	30	11	2009	9	A5	Gia Thụy	Hóa học	
296	HH07	Nguyễn Lê Bảo	Châu	16	10	2009	9	A	Đô Thị Việt Hưng	Hóa học	
297	HH25	Nguyễn Khôi	Nguyên	9	10	2009	9	A6	Đô Thị Việt Hưng	Hóa học	
298	HH20	Hoàng	Lương	10	8	2009	9	A4	Thanh Am	Hóa học	
299	HH32	Nguyễn Phương	Thảo	28	9	2009	9	A1	Phúc Lợi	Hóa học	
300	HH14	Phan Ngọc Gia	Huy	8	2	2009	9	A7	Gia Thụy	Hóa học	
301	HH05	Đinh Hồng	Anh	3	5	2009	9	A1	Phúc Lợi	Hóa học	
302	HH28	Nguyễn Mai	Phương	7	2	2009	9	A1	Ngọc Thụy	Hóa học	
303	HH09	Phạm Khánh	Chi	28	11	2009	9	A5	Bồ Đề	Hóa học	
304	HH15	Hoàng Ngọc	Huyền	3	2	2009	9	A3	Chu Văn An	Hóa học	
305	LS21	Nguyễn Vũ Hà	Mi	27	4	2009	9	A2	Gia Thụy	Lịch sử	Dự thi TP
306	LS33	Đào Tường	Vi	6	2	2009	9	A6	Gia Thụy	Lịch sử	Dự thi TP
307	LS13	Phan Gia	Hân	20	12	2009	9	A6	Gia Thụy	Lịch sử	Dự thi TP
308	LS02	Mai Huyền	Anh	25	3	2009	9	D	Ngô Gia Tự	Lịch sử	Dự thi TP
309	LS24	Phạm Hoàng	Nam	5	3	2009	9	A6	Gia Thụy	Lịch sử	Dự thi TP

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp			
310	LS01	Hoàng Trần Ngọc	Anh	7	9	2009	9	E	Ngô Gia Tự	Lịch sử	Dự thi TP
311	LS28	Vũ Bảo	Ngọc	16	6	2009	9	A	Ái Mộ	Lịch sử	Dự thi TP
312	LS29	Đặng Hà	Phương	18	11	2009	9	C	Ngô Gia Tự	Lịch sử	Dự thi TP
313	LS07	Đinh Hoàng Đức	Anh	1	11	2009	9	A4	Chu Văn An	Lịch sử	Dự thi TP
314	LS19	Trần Tú	Linh	15	11	2009	9	A5	Gia Thụy	Lịch sử	Dự thi TP
315	LS22	Phan Nữ Nguyệt	Minh	12	3	2009	9	C	Ngô Gia Tự	Lịch sử	
316	LS25	Hữu Nguyễn Trang	Ngân	28	11	2009	9	A5	Việt Hưng	Lịch sử	
317	LS34	Tôn Lương Phúc	Vinh	26	6	2009	9	A2	Sài Đồng	Lịch sử	
318	LS18	Hà Diệu	Linh	17	7	2009	9	A6	Gia Thụy	Lịch sử	
319	LS06	Nguyễn Hoàng Hải	Anh	8	9	2009	9	A4	Chu Văn An	Lịch sử	
320	LS11	Lê Thùy	Dung	22	8	2009	9	A2	Phúc Đồng	Lịch sử	
321	LS32	Khổng Sơn	Tùng	31	1	2009	9	A2	Gia Thụy	Lịch sử	
322	LS09	Phạm Diệp	Chi	7	10	2009	9	A1	Chu Văn An	Lịch sử	
323	LS30	Lâm Bảo	Quỳnh	14	9	2009	9	A5	Gia Thụy	Lịch sử	
324	LS05	Vũ Ngọc Phương	Anh	15	2	2009	9	A2	Lý Thường Kiệt	Lịch sử	
325	LS08	Nguyễn Ngọc Duyên	Anh	31	10	2009	9	A4	Ngọc Thụy	Lịch sử	
326	LS17	Trịnh Thị Phương	Linh	23	12	2009	9	C	Ái Mộ	Lịch sử	
327	LS04	Vũ Quỳnh	Anh	14	2	2009	9	C	Ngô Gia Tự	Lịch sử	
328	LS20	Dương Khánh	Ly	19	5	2009	9	A1	Phúc Đồng	Lịch sử	
329	LS27	Bùi Như	Ngọc	19	4	2009	9	E	Ái Mộ	Lịch sử	
330	LS31	Mai Trúc	Thảo	21	3	2009	9	A1	Thượng Thanh	Lịch sử	
331	LS10	Đặng Minh	Đức	15	9	2009	9	A6	Chu Văn An	Lịch sử	
332	LS03	Nguyễn Vũ Nhật	Anh	1	12	2009	9	A1	Gia Quất	Lịch sử	
333	LS12	Bùi Đức	Dũng	1	3	2009	9	A7	Long Biên	Lịch sử	
334	LS35	Nguyễn Hải	Yến	4	2	2009	9	A7	Long Biên	Lịch sử	
335	LS23	Lê Trà	My	9	1	2009	9	A4	Phúc Lợi	Lịch sử	
336	LS16	Nguyễn Trọng	Kiên	28	10	2009	9	D	Giang Biên	Lịch sử	
337	LS26	Từ Hoàng	Ngân	19	2	2009	9	A2	Chu Văn An	Lịch sử	
338	LS15	Lê Anh	Khoa	24	3	2009	9	A4	Thượng Thanh	Lịch sử	
339	LS14	Lê Bá Nam	Khánh	2	3	2009	9	A4	Phúc Đồng	Lịch sử	